

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Tác giả: Trần Hào Hùng

Ngày tháng: 10/2006

Lý do nghiên cứu

Trong thời gian qua, dòng vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) vào lĩnh vực nông lâm nghiệp và nông thôn (NLN&NT) còn hết sức hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng cũng như thế mạnh của Việt Nam và ngày càng có xu hướng giảm sút. Mặt khác, so với hoạt động ĐTNN trong các lĩnh vực khác, hiệu quả thực hiện các dự án trong lĩnh vực này còn rất hạn chế. Do vậy, báo cáo nghiên cứu này được thực hiện với mục đích đánh giá thực trạng ĐTNN trong lĩnh vực NLN&NT, đồng thời đưa ra kiến nghị về phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả thu hút và sử dụng ĐTNN trong lĩnh vực này.

Phương pháp nghiên cứu

- ⇒ Phân tích, tổng hợp các thông tin, tài liệu, báo cáo chính thức đã công bố của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức quốc tế về các vấn đề có liên quan đến Báo cáo nghiên cứu.
- ⇒ Lấy ý kiến của các doanh nghiệp, địa phương dưới hình thức phiếu điều tra và tổ chức khảo sát nhằm trao đổi trực tiếp với các đối tượng này để thu thập thông tin có liên quan đến Báo cáo nghiên cứu.
- ⇒ Tổ chức các cuộc họp, hội thảo nhằm trao đổi trực tiếp giữa đại diện các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

Phạm vi nghiên cứu

- ⇒ Chính sách thu hút ĐTNN trong lĩnh vực NLN&NT, các cam kết quốc tế có liên quan và kinh nghiệm của một số nước trong khu vực (một số nước ASEAN, Trung Quốc).
- ⇒ Thực trạng thu hút ĐTNN trong lĩnh vực NLN&NT.
- ⇒ Quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, định hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả thu hút ĐTNN trong lĩnh vực này.

Các kết quả nghiên cứu chính

A. Thực trạng ĐTNN trong lĩnh vực NLN-NT

Những thành tựu chủ yếu của ĐTNN vào lĩnh vực NLN-NT trong những năm qua:

- ✓ Một là, các dự án ĐTNN trong lĩnh vực NLN-NT đã góp phần bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển trong lĩnh vực này, tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước.
- ✓ Hai là, hoạt động của các dự án ĐTNN trong lĩnh vực này đã bước đầu thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế NLN-NT, góp phần đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao giá trị hàng nông sản xuất khẩu và tiếp thu một số công nghệ mới.

- ✓ Ba là, ĐTNN trong lĩnh vực NLN-NT đã góp phần tạo thêm nhiều việc làm mới, nâng cao thu nhập cho dân cư các địa phương, cải thiện đời sống kinh tế - xã hội của nhiều vùng nông nghiệp và nông thôn.

Một số hạn chế của ĐTNN trong lĩnh vực NLN-NT trong thời gian qua:

- Tỷ trọng ĐTNN vào lĩnh vực này còn thấp, chiếm khoảng 7% và liên tục giảm qua các thời kỳ từ 1988 đến nay.
- ĐTNN vào lĩnh vực này chưa phát huy đầy đủ tiềm năng của đất nước.
- Phân bổ nguồn vốn ĐTNN không đồng đều giữa các địa phương.
- Đối tác nước ngoài trong lĩnh vực này còn thiếu tính đa dạng.

Những yếu tố làm hạn chế số lượng cũng như chất lượng nguồn vốn ĐTNN vào lĩnh vực này:

- Hoạt động sản xuất NLN nói chung và thu hút ĐTNN trong lĩnh vực này gặp nhiều rủi ro hơn các lĩnh vực khác do chịu ảnh hưởng bởi thời tiết, khí hậu, thiếu đảm bảo về điều kiện hạ tầng, đất đai và nguồn nhân lực.
- Nền nông nghiệp Việt Nam còn mang nặng tính chất sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp, đầu tư phân tán, thiếu tính chuyên môn.
- Chiến lược, định hướng thu hút ĐTNN vào lĩnh vực này chưa được xác định rõ ràng.
- Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về ĐTNN trong lĩnh vực này còn nhiều bất cập, chưa thật sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài.
- Công tác vận động, xúc tiến ĐTNN vào lĩnh vực này còn kém hiệu quả.

B. Mục tiêu, quan điểm, định hướng thu hút ĐTNN trong lĩnh vực NLN-NT:

Mục tiêu: Thu hút và sử dụng có hiệu quả ĐTNN là giải pháp quan trọng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Định hướng thu hút ĐTNN trong ngành NN&PTNT :

- ⇒ đảm bảo phù hợp với quy hoạch và cơ cấu kinh tế ngành, vùng, lãnh thổ, quy hoạch vùng nguyên liệu;
- ⇒ tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng đất;
- ⇒ sử dụng có hiệu quả nguyên liệu địa phương và tạo thêm công ăn việc làm cho nông dân;
- ⇒ có tính khả thi cao, nhất là về địa điểm thực hiện, thị trường tiêu thụ sản phẩm, nguồn cung cấp nguyên liệu;
- ⇒ kết hợp các dự án có quy mô tương đối lớn, có tác động quan trọng đến nền kinh tế với nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng với các dự án có quy mô vừa ở các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để đảm bảo cơ cấu kinh tế vùng, ngành.
- ⇒ Các ngành hàng/sản phẩm cần thu hút ĐTNN :
 - Ngành trồng trọt và chế biến nông sản;
 - Ngành chăn nuôi và chế biến các sản phẩm chăn nuôi
 - Ngành trồng rừng - chế biến gỗ;

Kết luận và khuyến nghị

Qua nghiên cứu, một số nhóm chính sách sau được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả thu hút ĐTNN trong ngành :

- *Nhóm giải pháp thứ nhất:* Nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành/sản phẩm theo hướng gắn kết với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển đặt ra trong Kế hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn thời kỳ 2006-2010 cũng như Chiến lược thu hút, sử dụng ĐTNN đến năm 2010 và những năm tiếp theo. Căn cứ các quy hoạch nói trên, các ngành, địa phương cần xây dựng các Danh mục dự án ưu tiên gọi vốn ĐTNN với các thông tin cụ thể về mục tiêu, địa điểm, công suất và đối tác Việt Nam để làm cơ sở cho việc tổ chức các chương trình vận động đầu tư.
- *Nhóm giải pháp thứ hai:* Hoàn thiện cơ chế, chính sách về khuyến khích ĐTNN, gồm:
 - chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư;
 - chính sách phát triển thị trường vốn và tín dụng đầu tư;
 - chính sách thương mại và thị trường;
 - chính sách đất đai;
 - chính sách phát triển nguồn nguyên liệu;

- chính sách phát triển hạ tầng nông nghiệp và nông thôn;
 - chính sách phát triển nguồn nhân lực.
- *Nhóm giải pháp thứ ba:* Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác vận động, xúc tiến ĐTNN theo hướng:

- coi việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai có hiệu quả các dự án ĐTNN đã được cấp Giấy phép đầu tư là biện pháp tốt nhất để xây dựng hình ảnh, nâng cao sự hiểu biết của nhà đầu tư nước ngoài về sức hấp dẫn và cạnh tranh của ĐTNN trong lĩnh vực NLN-NT ở Việt Nam;
- nhanh chóng xây dựng kế hoạch và chương trình vận động đầu tư cụ thể ở trong nước và ngoài nước, tập trung vào các các ngành /dự án và đối tác đầu tư trọng điểm cần thu hút ĐTNN;
- bố trí đủ ngân sách cho hoạt động xúc tiến đầu tư như một khoản chi riêng thuộc kinh phí ngân sách chi thường xuyên hàng năm của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- xem xét xây dựng Quỹ xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực này trên cơ sở ngân sách Nhà nước cấp (trích từ nguồn thu của khu vực ĐTNN), kết hợp với huy động đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp;
- triển khai nghiên cứu tiềm năng đầu tư của các nước /vùng lãnh thổ đầu tư vào lĩnh vực này để có chính sách, cơ chế vận động thích hợp;
- đổi mới và nâng cao chất lượng các ấn phẩm tuyên truyền ĐTNN nói chung và đầu tư trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp nói riêng (bao gồm Sách hướng dẫn đầu tư, Danh mục dự án gọi vốn ĐTNN....) nhằm tạo sức hấp dẫn ban đầu của nhà đầu tư nước ngoài.

Những giải pháp này cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và cần đặt trong tổng thể chính sách phát triển NLN&NT nói chung. Tuy nhiên, trong thời gian trước mắt, cần thực hiện ngay các bước tiếp theo dưới đây:

- Rà soát và hoàn thiện quy hoạch từng ngành/sản phẩm;
- Hoàn thiện Danh mục và Tóm tắt dự án gọi vốn ĐTNN (theo Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo nghiên cứu);
- Bố trí ngân sách cho hoạt động xúc tiến đầu tư;
- Nghiên cứu tiềm năng đầu tư của các nước /vùng lãnh thổ;
- Tổ chức các chương trình vận động đầu tư ở nước ngoài;
- Soạn thảo các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền đầu tư trong lĩnh vực NLN-NT.

Tài liệu tham khảo chính

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dự thảo Báo cáo kế hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn thời kỳ 2006-2010, Hà Nội, tháng 1/ 2005.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các báo cáo về ĐTNN trong ngành trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông, lâm, thủy sản, Hà Nội, tháng 7/2005.
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dự thảo chiến lược thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, Hà Nội, tháng 11/2004.
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề án tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài thời kỳ 2001-2005, Hà Nội, 2001.
5. Bộ NN và PTNT, dự thảo kế hoạch 5 năm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thời kỳ 2006-2010, Hà Nội, tháng 2/2005.
6. Bộ NN và PTNT, các báo cáo về kế hoạch của ngành trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, Hà Nội, 2004.
7. Bùi Anh Tuấn, tạo việc làm cho người lao động qua đầu tư trực tiếp nước ngoài, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2000.
8. Cục Đầu tư nước ngoài, Thời báo kinh tế Việt Nam, Kỳ yếu đầu tư nước ngoài, Nhà xuất bản văn hoá thông tin, Hà Nội, 2004.
9. Chu Tiến Quang, Huy động và sử dụng các nguồn lực trong phát triển kinh tế nông thôn, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
10. Nguyễn Xuân Thảo, Góp phần phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, tháng 3/2005.
11. Vision and Associates, Nghiên cứu ngành – Xúc tiến đầu tư nước ngoài ở Việt Nam, Hà Nội, tháng 4/2003.
12. APEC Secretariat, APEC investment Guide, Singapore, 2001.

13. ASEAN Secretariat, ASEAN investment report 2000, Jakarta, March 2001.
14. ASEAN Secretariat, Compendium of investment policy and measures in ASEAN countries, Jakarta, December 1998.
15. Ministry of commerce, the People's Republic of China, Foreign Market Access: 2005.
16. The Investment Division, OECD, Trends and Recent development in foreign direct investment, June 2005.
17. <http://www.economist/countries>
18. <http://www.mofcom.com>
19. <http://www.moftec.com>